

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-12-2020
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Lộc;

Ông Nguyễn Văn Sua.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Hồng L**, sinh năm 1990 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị **Đỗ Thị Hồng L** trình bày:

Vào năm 2012 chị và anh Phạm Văn T chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường hay cãi vã nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày

08/11/2014. Hiện tại con chung đang sống chung với chị và chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn – anh Phạm Văn T trình bày:

Anh cũng thông nhất với lời trình bày của chị Đỗ Thị Hồng L về thời gian hai bên chung sống, có đăng ký kết hôn. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 08/11/2014. Anh đồng ý giao con chung cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc chấp hành pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hồng L với anh Phạm Văn T. Về con chung: Giao cháu Phạm Anh T, sinh ngày 08/11/2014 cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại Tổ 2, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Đỗ Thị Hồng L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

** Về nội dung:*

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Phạm Văn T chung sống với nhau vào năm 2012 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 16/8/2012. Nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị L **trình bày**: Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu ly hôn với anh T. Phía anh T đang chấp hành án tại Trại giam Cây Cày và có ý kiến bằng văn bản là đồng ý ly hôn với chị L. Do đó Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị L và anh T.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Phạm Văn T có một con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 08/11/2014. Hiện cháu T đang sống cùng chị L. Anh T cũng đồng ý giao cháu T cho chị L được nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị L không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Phạm Văn T xác định không có.

[6] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hồng L và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 08/11/2014 cho chị Đỗ Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Phạm Văn T xác định không có.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006983 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị L đã nộp xong.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng